

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

PHẠM THỊ THU

QUAN NIỆM VĂN CHƯƠNG CỦA
XUÂN DIỆU TRƯỚC 1945

Chuyên ngành: VĂN HỌC VIỆT NAM

Mã số: 60.22.34

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NGỮ VĂN

Người hướng dẫn khoa học:

PGS.TS. Vũ Tuấn Anh

Thái nguyên, 2008

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

PHẠM THỊ THƯ

QUAN NIỆM VĂN CHƯƠNG CỦA
XUÂN DIỆU TRƯỚC 1945

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NGỮ VĂN

Thái nguyên, 2008

	Trang
A. Phần mở đầu	
1. Lý do chọn đề tài	3
2. Lịch sử vấn đề	6
3. Đối tượng nghiên cứu	12
4. Phương pháp nghiên cứu	12
5. Cấu trúc luận văn	13
B. Phần nội dung	
Chương I: Tư tưởng của Xuân Diệu về xây dựng nền quốc văn mới	15
1.1. Sự xuất hiện của Xuân Diệu và những tác phẩm văn xuôi	
trữ tình, phê bình - tiểu luận trong bối cảnh văn chương	15
đương thời.	
1.2. Thiết tha xây dựng một nền quốc văn, một nền văn	
chương An Nam.	20
<i>1.2.1. Đề cao tiếng mẹ đẻ, kêu gọi sáng tạo bằng quốc ngữ</i>	20
<i>để xây dựng nền quốc văn.</i>	
<i>1.2.2. Mối quan hệ giữa Tính cách An Nam trong văn</i>	25
<i>chương và vấn đề Mở rộng văn chương.</i>	
1.3. Vấn đề thanh niên với quốc văn.	28
1.4. Tư tưởng văn chương và quan niệm về thơ của Xuân Diệu	31
qua phê bình.	
Chương II: Quan niệm của Xuân Diệu về văn chương và thi ca	38
2.1. Quan niệm về văn chương và người nghệ sĩ	
<i>2.1.1 Người nghệ sĩ phải có tâm hồn thành thật và một trái tim</i>	38
<i>đa cảm.</i>	40
<i>2.1.2. Người nghệ sĩ phải là kẻ hiến dâng.</i>	44

2.2. Quan niệm về thi ca và nhà thơ.	49
2.2.1. Sự tinh chất của thơ-Thơ ngắn.	49
2.2.2. Tính trừu tượng và phức tạp của thơ - Thơ khó	51
2.2.3. Thơ phải hướng về con người - Thơ của người	54
2.2.4. Quan niệm về Ái tình và Thơ tình.	59
Chương III: Một phong cách văn Xuôi trữ tình và phê bình - tiểu luận độc đáo	67
3.1. Tương quan giữa văn xuôi và thơ.	67
3.2. Cách diễn đạt giàu hình tượng.	70
3.3. Giọng điệu.	72
3.3.1. Giọng tâm tình chia sẻ	73
3.3.2. Giọng điệu nồng nàn, tha thiết.	75
3.4. Cách tổ chức ngôn ngữ trong diễn ngôn phê bình - tiểu luận của Xuân Diệu.	77
3.4.1. Lối đặt tên bài, cách mở đầu mới mẻ tạo ấn tượng	78
3.4.2. Lối hành văn diễn đạt mới mẻ.	
3.4.3. Cách lặp từ vừa tạo những điểm nhấn cho tư tưởng, vừa tạo nhạc điệu cho văn.	80
3.4.4. Mới mẻ và táo bạo trong sử dụng từ ngữ	84
c. Kết luận	89
Tài liệu tham khảo	

A - Phần mở đầu

1. Lý do chọn đề tài.

1.1 Xuân Diệu (1916-1985) là một nghệ sĩ đa tài, một tài năng độc đáo của thơ ca Việt Nam hiện đại. Trải qua nửa thế kỉ miệt mài sáng tạo, ông đã để lại trong kho tàng Văn học dân tộc một gia tài đồ sộ, gần năm mươi tác phẩm thuộc nhiều thể loại khác nhau: thơ văn, nghiên cứu, dịch thuật, phê bình. ở lĩnh vực nào ông cũng đạt được nhiều thành tựu xuất sắc, gây được nhiều cảm tình trong lòng bạn đọc, bạn thơ văn và những người mến mộ tài năng của ông. Xuân Diệu mở đầu sự nghiệp và nổi tiếng trên văn đàn từ những năm 1930 bằng hàng loạt các tác phẩm: *Thơ thơ* (1938) *Gửi hương cho gió* (1945) tập truyện ngắn *Phân thông vàng*, *Trường ca* và một số tác phẩm lẻ sáng tác từ 1938 đến 1945.

Với tư cách là nhà Thơ Mới, Xuân Diệu là người đưa Thơ Mới lên đỉnh cao của sáng tạo nghệ thuật và ông là một hiện tượng tiêu biểu của phong trào. Sở dĩ ông được coi là một hiện tượng điển hình, là một nhà thơ tiêu biểu nhất của phong trào Thơ Mới, là bởi ông không chỉ có đóng góp lớn về số lượng mà chính là những đóng góp mới về chất lượng và nội dung tác phẩm. Đọc thơ Xuân Diệu ta thấy ở đó có một cái tôi thi sĩ luôn rạo rực say mê, luôn hồi hải, gấp gáp với cuộc sống đang chảy trôi theo thời gian. Đó là cái tôi của một tâm lòng yêu đời, yêu con người, yêu cuộc sống đến tha thiết.

1.2 Bên cạnh một Xuân Diệu với tư cách là nhà thơ xuất sắc của Thơ Mới, “nhà thơ mới nhất trong những nhà thơ mới” ta còn thấy một Xuân Diệu - nhà văn với nhiều tác phẩm văn xuôi, phê bình - tiểu luận đặc sắc. Thông qua những bài tiểu luận -phê bình này, người ta nhận thấy nổi bật vai trò của một cây bút nhiệt huyết và mang tinh thần tiên phong trong xây dựng và đổi mới văn chương đương thời.

Phân thông vàng và Trường ca của Xuân Diệu khi xuất hiện trên văn đàn đã được giới nghiên cứu phê bình văn học đánh giá cao, thể hiện **một xu hướng sáng tạo mang vẻ đẹp riêng với tính chất độc đáo, đặc sắc của một kiểu mô hình văn xuôi mới**. Điều này được Huy Cận đưa ra nhận xét như sau: “*Phân thông vàng* đã gây xôn xao, một sự xôn xao thú vị trong giới văn học thời đó, xôn xao bởi vì đây là một sự sáng tạo: Truyện mà gần như không có truyện, không phải truyện đời mà là truyện tâm hồn, còn văn là những bài thơ văn xuôi dạt dào cảm xúc, cực kì gợi cảm” [2,442]

Song song với mảng văn xuôi trữ tình, ông còn viết nhiều bài phê bình - tiểu luận thể hiện rõ những tư tưởng đặc sắc của ông về văn chương và quốc văn. Đây cũng là một cách bộc bạch con người Xuân Diệu trong cuộc đối thoại với chính mình, với văn chương và thời đại. Những bài phê bình - tiểu luận đó chủ yếu được đăng báo Phong hoá, Ngày nay trong những năm 1937-1939.

Có thể nói Xuân Diệu xứng đáng được xem là **một tài năng đa dạng, một nghệ sĩ lớn, một nhà văn hoá lớn**.

Xuân Diệu với tư cách là một nhà thơ đã được nghiên cứu nhiều và càng ngày người ta càng nhận ra những giá trị mới, những vẻ đẹp mới của thơ Xuân Diệu. Về văn xuôi Xuân Diệu, đã có nhiều nhà nghiên cứu phê bình khảo sát và phân tích giá trị của nó, nhưng có thể nói cho đến nay, mảng **văn xuôi trữ tình** của Xuân Diệu với vẻ đẹp của ý tưởng nghệ thuật riêng, mang đậm phong cách Xuân Diệu đã được phân tích khá nhiều tuy vẫn cần được tiếp tục có những nghiên cứu phân tích. Đồng thời mảng **phê bình, tiểu luận** của Xuân Diệu - một phương diện rất đáng được chú ý trong hoạt động văn chương của người thi sĩ trẻ khi ấy còn ít được nghiên cứu. Một vài bài trong

số đó có vẻ như bị lãng quên, chúng không có mặt trong *Tuyển tập Xuân Diệu* và ngay cả trong *Toàn tập Xuân Diệu* mới được xuất bản.

Chọn đề tài ***Quan niệm văn chương của Xuân Diệu trước 1945***, luận văn nhằm tới những mục đích như sau:

Một là, văn xuôi, phê bình - tiểu luận của Xuân Diệu thể hiện một phần tư tưởng tài năng của ông, chứa trong đó những giá trị tư tưởng và nghệ thuật đặc sắc. Có nhiều tư tưởng, quan niệm, cảm xúc của Xuân Diệu về nghệ thuật và cuộc đời được trình bày qua truyện ngắn, tùy bút, phê bình tiểu luận mở ra cho ta thấy nhiều khía cạnh, phương diện trong tư duy và cảm xúc của Xuân Diệu - người thi sĩ trẻ tuổi.

Hai là, thông qua việc nghiên cứu văn xuôi nghệ thuật của Xuân Diệu (truyện ngắn, bút kí) cũng như mảng văn tiểu luận - phê bình của nhà thơ, có thể hiểu thêm được thực trạng nhu cầu, khát vọng của văn chương đương thời và của Thơ Mới. Đặt tư tưởng, ***Quan niệm văn chương của Xuân Diệu trước 1945*** trong mối tương quan với văn chương đương thời cũng để thấy rõ hơn phong cách riêng của Xuân Diệu, đồng thời thấy được những đóng góp của ông cho nền văn học hiện đại.

Ba là, tác gia Xuân Diệu được chọn giảng trong chương trình Đại học, Cao đẳng và các trường THPT như một tác giả văn học có một vị trí quan trọng. Trong nhà trường phổ thông, tác phẩm của ông không chỉ có thơ mà cả văn xuôi được giảng dạy với một số tiết tương đối lớn. Về thơ, ***Đây mùa thu tới, Thơ duyên, Vội vàng*** là ba tác phẩm được chọn giảng chính thức. Còn *Nguyệt Cầm* chọn đọc thêm. Về văn xuôi có bài đọc thêm *Toả nhị Kiều*. Như vậy cùng với thơ, văn xuôi Xuân Diệu mà *Toả nhị Kiều* là một trong những tác phẩm tiêu biểu cũng đã được khẳng định như những giá trị văn chương Xuân Diệu. Việc nghiên cứu mảng văn phê bình - tiểu luận của Xuân Diệu

cùng những quan niệm văn chương của ông sẽ góp phần làm rõ hơn những tác phẩm của ông được giảng dạy trong nhà trường.

Vì vậy, với đề tài **Quan niệm văn chương của Xuân Diệu trước 1945**, luận văn mong muốn góp một phần nhỏ vào việc tìm hiểu những đặc sắc nội dung và nghệ thuật của văn xuôi, phê bình tiểu luận của Xuân Diệu một cách đầy đủ hơn. Đồng thời về mặt chuyên môn, luận văn cũng hi vọng góp phần thiết thực phục vụ cho việc giảng dạy những sáng tác của Xuân Diệu ở trong nhà trường phổ thông.

2. Lịch sử vấn đề.

2.1 Thời kì trước 1945.

Ngay từ khi xuất hiện trên văn đàn, Xuân Diệu đã gây được sự chú ý của giới nghiên cứu phê bình văn học, đã lọt vào “mắt xanh” của những cây bút có tên tuổi và uy tín trong giới văn nghệ. Có nhiều ý kiến đánh giá khác nhau, khen có, chê có. Nhưng tựu trung lại, các bài viết đều thống nhất đánh giá cao đóng góp của Xuân Diệu ở cả hai thể loại thơ và văn xuôi. Ngay khi Xuân Diệu xuất hiện với những bài thơ đầu tiên, Thế Lữ đã hào hứng giới thiệu nhà thơ trẻ này với bài *Một nhà thi sĩ mới - Xuân Diệu trên báo Ngày nay* Khi *Thơ thơ*- tập thơ đầu của Xuân Diệu được xuất bản (1937), Thế Lữ viết Lời tựa với những tình cảm ưu ái và hào hứng đón chào nhà thơ mới. Người ta thường đánh giá bài viết này là "chiếu nhường ngôi" của nhà thi sĩ lãng mạn Thế Lữ nổi tiếng nhất đương thời dành cho Xuân Diệu. Báo chí cũng đăng tải nhiều bài khen ngợi. Xuân Diệu được đánh giá là "nhà thơ mới nhất trong các nhà Thơ mới" (Hoài Thanh), hay “Một thi sĩ rất giàu lòng yêu dấu” (Vũ Ngọc Phan). Về văn xuôi Xuân Diệu, dư luận cũng đã chú ý nhiều đến phong cách viết độc đáo, đầy chất trữ tình trong văn ông. Ra đời sau tập

Thơ thơ một năm, tập văn xuôi *Phấn thông vàng* của Xuân Diệu được công chúng đón nhận nồng nhiệt và đánh giá cao ngay từ khi mới ra đời.

Là nhà văn viết văn xuôi, nên văn xuôi Xuân Diệu rất giàu chất thơ, ý vị thơ. Vũ Ngọc Phan, tác giả của *Nhà văn hiện đại* đã rất tinh tế khi phát hiện ra chất thơ chan chứa ở văn xuôi Xuân Diệu; “Xuân Diệu ở đâu cũng đem theo một hồn thơ bát ngát và mộng mơ. Trong quyển *Phấn thông vàng* mà Xuân Diệu gọi là một tập tiểu thuyết ngắn, tôi chỉ thấy thơ là thơ. Không phải thơ bằng những câu có vần, có điệu, không phải thơ ở những lời gọt đẽo mà là thơ ở những lối diễn tính tình cùng tư tưởng, ở những cảnh vật cồn con mà tác giả vẽ nên nhưng nét tỉ mỉ, khi âm đạm lúc xinh tươi tùy theo cái hứng sáng tạo của tác giả” [28,208]

Đồng thời, Vũ Ngọc Phan sau khi đọc *Phấn thông vàng* cũng đưa ra nhận xét về mối quan hệ giữa ý và lời văn Xuân Diệu: “lời chẳng qua chỉ là những dấu hiệu để ghi những ý nghĩ và tình cảm, vậy cứ gì lời thanh, lời thô, lời nào phô diễn được hết tình ý đều có thể dùng được cả”. Như vậy, Vũ Ngọc Phan cho rằng văn xuôi Xuân Diệu rất chú trọng vào việc phô diễn ý nghĩ và tình cảm con người nên không quá chú ý đến lời, bởi thế, bất luận là lời thanh hay lời thô ông đều không đắn đo khi sử dụng, miễn sao nói được hết ý nghĩ và tình cảm của mình: ““Có lẽ Xuân Diệu chú trọng về ý nghĩ về tình cảm thái quá nên không nghĩ đến sự lựa lời, dùng chữ. [28,209].

Huy Cận - người bạn thân thiết nhất của Xuân Diệu trong bài *Phấn thông vàng* và những truyện ngắn trữ tình của Xuân Diệu đưa ra nhận xét về một đặc trưng của văn xuôi Xuân Diệu: “Truyện mà gần như không có truyện, không phải là truyện đời mà là chuyện tâm hồn” và chính Xuân Diệu cũng cho rằng: Tâm hồn người có biết bao nhiêu là chuyện. Vấn đề tâm hồn mà Xuân Diệu muốn nói ở đây là vấn đề nhân bản chủ nghĩa, trong đó tác giả đầu tư cảm nghĩ của mình về cuộc sống, về con người, nhưng trong đó cũng

đầy rẫy những nét, những tình tiết của cuộc đời “thiên hạ”. Rõ ràng là tác phẩm của một người có các thứ lòng đã gắn bó xoắn xýt với đồng loại” [2,442]. Nhà phê bình văn học Hoài Thanh trong nghiên cứu về lối viết văn xuôi của Xuân Diệu, khẳng định ngay rằng cái điều tưởng như “chơi vơi”, tưởng như “trẻ con học nói, hay người ngoại quốc võ vẽ tiếng Nam, câu văn tuồng bỡ ngỡ” lại chính là chỗ “Xuân Diệu hơn người”. Sở dĩ theo Hoài Thanh, đó là do “dòng tư tưởng quá sôi nổi không thể đi theo những điều sẵn có, ý văn xô đẩy, khuôn khổ câu văn cũng phải lung lay” [32,116].

Tóm lại Hoài Thanh, Huy Cận, Vũ Ngọc Phan vừa là những nhà phê bình văn học, vừa là những người cùng thời với Xuân Diệu, đều đánh giá rất cao về những vấn đề nội dung, ý tưởng, phong cách trong sáng tác của văn xuôi trữ tình Xuân Diệu trước cách mạng tháng Tám 1945.

Tuy vậy, hình như những bài phê bình - tiểu luận của ông ít được dư luận chú ý vì đây chỉ là những bài báo lẻ, không in thành sách. Tập *Thanh niên với quốc văn* được in trước Cách mạng tháng Tám vài tháng nên cũng chưa kịp được nhắc đến nhiều trên báo chí trong một hoàn cảnh đặc biệt của một không khí sôi sục trước Cách mạng.

2.2. Thời kì sau 1945.

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, chính Xuân Diệu đã tự kiểm điểm về các sáng tác thời kì lãng mạn của mình và tự ăn năn, hối lỗi: “Những tác phẩm của tôi, trong thời Pháp thuộc đã tuyên truyền cho một tình yêu mê muội, đắm đuối, một trò ích kỉ của cá nhân, cho một lòng thương ngậm ngùi, buồn tủi, cho sự hưởng lạc trong cảm xúc, sắc dục, cho sự bị động buông xuôi, tiêu cực. Đứng trên lập trường mà xét, tiểu thuyết đó hoàn toàn vô giá trị. Những thơ văn ấy đều đầu độc một số người thành thị nhất là thanh niên học sinh”.